

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 281/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
 - Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
 - Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1962; nơi thường trú: Số xx, đường Trịnh Hoài Đ, Tổ 31, Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
 - Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; nơi thường trú: Số xx, đường Trịnh Hoài Đ, Tổ 31, Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị Th chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số xx/84, ngày xx tháng xx năm 1984, tại UBND phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do ông T và bà Th đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị Th có 02 con chung là Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày xx/xx/1991 và Nguyễn Tiến Th1,

sinh ngày xx/xx/1985. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị Th thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày xx/xx/1991 và Nguyễn Tiên Th1, sinh ngày xx/xx/1985 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Trả lại cho ông Nguyễn Mạnh T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0003983 ngày 09/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (GCN KH số xx, Quyền số xx/84, ngày xx/xx/1984);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nga